TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 119/2025/QĐST-DS	*Lâm Đồng, ngày 01 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 128/2025/TLST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Hà Thị N**, sinh năm 1961. Địa chỉ: đường T, N, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Đồng bị đơn:

- Vợ chồng ông **Lê Văn C**, sinh năm 1954; bà **Trần Thị Kim N1**, sinh năm 1956. Địa chỉ: Số D đường T, thôn N, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng

- Vợ chồng ông Lê Văn H, sinh năm 1961; bà Diệp Thị T, sinh năm 1963. Địa chỉ: 2 đường N, thôn T, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Vợ chồng ông Lê Văn C, bà Trần Thị Kim N1; vợ chồng ông Lê Văn H, bà Diệp Thị T xác nhận có nợ và đồng ý có trách nhiệm liên đới trả cho Hà Thị N số tiền 1.450.000.000đ (Một tỷ bốn trăm năm mươi triệu đồng)

2.2. *Về án phí:* Vợ chồng ông Lê Văn C, bà Trần Thị Kim N1; vợ chồng ông Lê Văn H, bà Diệp Thị T có đơn xin miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm do thuộc trường hợp người cao tuổi. Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội miễn án

phí dân sự sơ thẩm dân sự cho vợ chồng ông Lê Văn C, bà Trần Thị Kim N1; vợ chồng ông Lê Văn H, bà Diệp Thị T. Bà Hà Thị N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do cũng thuộc trường hợp miễn nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là người cao tuổi.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND KV2 – Lâm Đồng;
- Phòng THA KV2- Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Kim Ngân